

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp
đối với người nghiện ma túy, người bán dâm

Căn cứ Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2002 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định việc đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh;

Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về

trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm, chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm), gia đình và cộng đồng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm;

b) Người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện bắt buộc;

c) Người nghiện ma túy, người bán dâm, chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm;

d) Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng;

đ) Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định;

e) Người bán dâm từ đủ 16 tuổi đến 55 tuổi bị bắt quả tang thực hiện hành vi bán dâm hoặc người bán dâm có tính chất thường xuyên mà không có nơi cư trú nhất định.

2. Người nghiện ma túy, người bán dâm, chữa trị, cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại Trung tâm chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí và được Nhà nước trợ cấp theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp người nghiện ma túy, người bán dâm không đủ điều kiện đóng góp thì thân nhân của người đó phải có trách nhiệm đóng góp (trừ những trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Thông tư này).

II. TRÁCH NHIỆM ĐÓNG GÓP

1. Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm, bị bắt buộc đưa vào Trung tâm phải đóng góp tiền ăn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây được gọi chung là cấp tỉnh) trong thời gian không được hưởng trợ cấp tiền ăn.

2. Đối với người nghiện ma túy chữa

trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm phải đóng góp các khoản chi phí sau:

a) Tiền ăn;

b) Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác;

c) Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác;

d) Tiền sinh hoạt văn thể;

đ) Tiền học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu);

e) Tiền điện, nước, vệ sinh;

g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất;

h) Chi phí phục vụ, quản lý;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức đóng góp trên cơ sở đảm bảo đủ chi phí.

3. Đối với người nghiện ma túy, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng thì người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng của người nghiện ma túy, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện gồm:

- Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện;

- Chi phí tổ chức cai nghiện:

0234881

+ Điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện (đối tượng/đợt);

+ Theo dõi, quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện (đối tượng/tháng);

+ Xét nghiệm tìm chất ma túy (trước và sau cai nghiện);

+ Các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (đối tượng/đợt cai nghiện).

Mức đóng góp cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

III. CÁC CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP VÀ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CHỮA TRỊ, CAI NGHIỆN

1. Các khoản trợ cấp:

Người nghiện ma túy, người bán dâm, (kể cả người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên) bị bắt buộc đưa vào Trung tâm và người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được trợ cấp các khoản sau:

a) Tiền ăn: mức tối thiểu 240.000 đồng/người/tháng; thời gian cụ thể như sau:

- Đối với người nghiện ma túy là 12 tháng đối với người bán dâm là 9 tháng. Thời gian chấp hành quyết định còn lại (nếu có) người bán dâm, người nghiện ma túy phải đóng tiền ăn theo quy định;

- Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị nhiễm HIV/AIDS, không còn khả năng lao động; người bán dâm, người nghiện ma túy chưa thành niên được trợ cấp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định.

Riêng đối với người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời (sau đây gọi tắt là người lưu trú tạm thời) tại Trung tâm được trợ cấp tiền ăn mức tối thiểu 8.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

b) Tiền điều trị:

- Đối với người nghiện ma túy được trợ cấp thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: mức tối đa 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Đối với người bán dâm được trợ cấp thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc chữa bệnh thông thường, xét nghiệm và các chi phí y tế khác: mức tối đa 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Trường hợp người bán dâm đồng

thời là người nghiện ma túy thì được trợ cấp thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: mức tối đa 550.000 đồng/ người/ lần chấp hành quyết định.

- Trong thời gian chấp hành quyết định hoặc lưu trú tạm thời tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy, người bán dâm bị thương do tai nạn lao động được sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí điều trị trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự trả, những người thuộc diện chính sách hoặc hoàn cảnh gia đình quá khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, thì được xét hỗ trợ 50% hoặc toàn bộ chi phí điều trị nhưng không quá 1.000.000 đồng/người/lần điều trị. Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên thì được trợ cấp 100% chi phí điều trị.

c) Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: mức tối thiểu 100.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

Riêng đối với người lưu trú tạm thời, trong thời gian lưu trú tạm thời được sử dụng quần áo, chăn, màn của cá nhân.

Trường hợp người bị đưa vào lưu trú tạm thời thiếu quần áo, chăn, màn thì Trung tâm căn cứ lưu lượng người lưu trú tạm thời để mua sắm quần áo, chăn, màn cho người lưu trú tạm thời mượn.

Riêng đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên được cấp vật dụng cá nhân bằng hiện vật theo quy định như sau: Được nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có chiếu, màn. Các cơ sở ở phía Nam, mỗi người được cấp một tấm đắp. Các cơ sở ở phía Bắc, mỗi người được cấp một chăn bông nặng hai ki lô gam và một áo ấm. Hàng năm, mỗi người được cấp hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo dài, một bộ quần áo đồng phục, hai bộ quần áo lót, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một chiếc mũ cứng. Hàng quý, mỗi người được cấp một tuýp thuốc đánh răng 90 gam và một ki lô gam xà phòng.

d) Tiền hoạt động văn thể: mức tối thiểu 30.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới 01 năm.

đ) Tiền học văn hóa và giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BLĐTBXH - BGD&ĐT - BYT ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn công tác dạy văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy.

e) Tiền học nghề: Người nghiện ma túy, người bán dâm, nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được Giám đốc Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn, mức tối thiểu 500.000 đồng/người. Kinh phí này chỉ hỗ trợ cho đối tượng lần đầu, không hỗ trợ cho những đối tượng vào Trung tâm từ lần thứ hai. Căn cứ trình độ, nhu cầu, kinh phí và tình hình cụ thể, Giám đốc trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp.

g) Tiền vệ sinh phụ nữ: 10.000 đồng/người/tháng.

h) Tiền ăn đường, tiền tàu xe: người nghiện ma túy, người bán dâm sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc hết thời hạn lưu trú tạm thời tại Trung tâm được quyết định trở về cộng đồng, nếu hoàn cảnh khó khăn hoặc không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng, khi trở về nơi cư trú được trợ cấp tiền ăn đường mức 20.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày; trợ cấp tiền tàu xe theo giá

phương tiện công cộng phổ thông. Trung tâm có điều kiện mua vé tàu, xe thì cấp bằng vé tàu, xe cho đối tượng.

i) Tiền tái hòa nhập cộng đồng: người nghiện ma túy, người bán dâm sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính, trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm, bản thân, gia đình thuộc diện khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp huyện quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh xét trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng, mức tối thiểu là 750.000 đồng/người để tự tạo việc làm, ổn định đời sống. Trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng chỉ cấp cho đối tượng chấp hành quyết định lần đầu, không cấp lần thứ hai.

Người nghiện ma túy, người bán dâm khi chấp hành xong quyết định mà vẫn ở độ tuổi chưa thành niên thì không được khoản trợ cấp này.

k) Tiền mai táng: người nghiện ma túy, người bán dâm đang chữa trị cai nghiện chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí tối thiểu là 2.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

l) Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm thuộc đối tượng tự nguyện hoặc bắt buộc tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị cai nghiện) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn Quyết định.

2. Chế độ miễn, giảm tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện:

a) Đối tượng được xét miễn, giảm: người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm được xét hỗ trợ tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định; người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc, tự nguyện tại Trung tâm, gia đình và cộng đồng được xét giảm một phần hoặc miễn toàn bộ chi phí chữa trị, cai nghiện thuộc các trường hợp sau đây:

- Người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4

năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân của người đó hoặc người giám hộ (đối với người chưa thành niên).

- Người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Mức miễn, giảm và thủ tục xét miễn, giảm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Các mức trợ cấp tiền ăn, mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết, hoạt động văn thể, học nghề, tái hòa nhập cộng đồng quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm e và điểm i khoản 1 mục III của Thông tư này là mức tối thiểu; tùy điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức chi cho phù hợp.

3. Kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí để thực hiện chi trợ cấp và miễn, giảm chi phí chữa trị, cai nghiện cho các đối tượng quy định tại mục này được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Luật ngân

sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số điểm cụ thể như sau:

a) Đối với kinh phí chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm: Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, các Trung tâm căn cứ các khoản trợ cấp cho đối tượng và các khoản phải thực hiện miễn, giảm cho đối tượng theo quy định tại khoản 2 mục này và số đối tượng người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, lập dự toán (Loại 15, khoản 09) cùng với chi thường xuyên của Trung tâm gửi cơ quan chủ quản tổng hợp gửi cơ quan tài chính để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với kinh phí chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng: Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ số đối tượng nghiện ma túy thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuốc cai nghiện và chi phí tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, lập dự toán cùng

với dự toán ngân sách xã hàng năm để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 13/2004/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người bán dâm, người nghiện ma túy và Thông tư liên tịch số 56/2005/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2005 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ trợ cấp cho đối tượng không có nơi cư trú nhất định và lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc

Đỗ Hoàng Anh Tuấn